Nội dung bài viết

1. Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 77: Tiết 8

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 77: Tiết 8

Câu 1: Xếp các từ cho trong ngoặc đơn thành từng cặp từ trái nghĩa rồi viết vào chỗ trống :

(đen, phải, sáng, trắng, trái, xấu, hiền, tốt, ít, gầy, tối, nhiều, béo, dữ)

..... / ..... , ... / ..... , ... / ..... ,

..... / ..... , ... / ..... , ... / ..... ,

..... / .....

Lời giải chi tiết:

Các cặp từ trái nghĩa là:

đen / trắng, sáng / tối, phải / trái, xấu / tốt, hiền / dữ, ít / nhiều, gầy / béo

Câu 2: Chọn dấu câu thích hợp điền vào □ :

Bé Sơn rất xinh □ Da bé trắng hồng □ má phinh phính □ môi đỏ □ tóc hoe vàng □ Khi bé cười □ cái miệng không răng toét rộng □ trông yêu ơi là yêu !

Lời giải chi tiết:

Bé Sơn rất xinh. Da bé trắng hồng, má phinh phính, môi đỏ, tóc hoe vàng. Khi bé cười, cái miệng không răng toét rộng, trông yêu ơi là yêu !

Câu 3: Viết từ 3 đến 5 câu nói về em bé của em (hoặc em bé của nhà hàng xóm).

Phương pháp giải:

Gợi ý :

- Bé mấy tuổi ?

- Hình dáng (đôi mắt, khuôn mặt, mái tóc, dáng đi,...) của bé như thế nào ?

- Tính tình của bé có gì đáng yêu ?

Lời giải chi tiết:

Bài viết

Em gái em tên là Mi, mới một tuổi mà rất thông minh. Mỗi khi em hỏi: “Tay Mi đâu ?” bé lại đưa đôi bàn tay trắng hồng, xòe những ngón tay ngắn ra và cười thích thú. Mắt của bé hai mí to, đen lánh. Mái tóc đen dày, miệng hay cười làm xấu trông yêu ơi là yêu. Mỗi lần ba đi làm về, Mi đều chạy ra mừng ba trên chiếc xe tập đi và cất tiếng gọi "ba... ba...". Bé Mi luôn mang lại cho gia đình em niềm vui và tiếng cười.